

Bản án số: 194/2024/HS-ST
Ngày 28-6-2024

ỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
- Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Chu Văn S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1968; bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1987; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 06/2012/HSST ngày 11/01/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố T), thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2013; Bản án số 343/2013/HSST ngày 09/9/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/7/2014; Bản án số 500/2014/HSST ngày 26/11/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2018; Bản án số 37/2018/HSST ngày 10/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2022; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 346/2010/HSST ngày 29/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã

nộp án phí và chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2023, có mặt.

2. Hà Thế H, sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: thôn B, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Hà Văn K, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị S2, sinh năm 1968; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1990; bị cáo có vợ tên Bùi Thị Lan H1, sinh năm 2001 và 01 người con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 25/2012/HSST ngày 30/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp tiền án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2012; Bản án số 47/2015/HSST ngày 16/4/2015 của Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp tiền án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016; Bản án số 311/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố T) thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp tiền án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2023, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Tấn P, vắng mặt.
2. Bà Bùi Thị H2, vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Đình Anh K1, vắng mặt.
4. Bà Võ Thị Như H3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 18/10/2023, Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính tại quán cà phê “Thu Thủy” số B khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Quá trình kiểm tra phát hiện, bên trong túi áo bên trái phía trước của bị cáo Hà Thế H đang mặc có một gói thuốc lá hiệu Hero, bên trong gói thuốc lá có 06 (sáu) gói nilong cuộn tròn bên ngoài buộc bằng dây thun, bên trong mỗi gói nilong đều chứa chất màu trắng. Bị cáo H khai nhận, chất màu trắng là ma túy loại Heroin nên lực lượng Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Hà Thế H.

Quá trình điều tra bị cáo H khai nhận: khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 18/10/2023, bị cáo H sử dụng số điện thoại số 0862167306 liên lạc với bị cáo Chu Văn T qua số điện thoại 0926941513 để hỏi mua 08 chỉ (08 gói) ma túy loại Heroin với giá 26.400.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) thì bị cáo T đồng ý. Bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 59X3 – 176.22 đến chỗ ở của bị cáo T, tại phòng trọ số A, nhà trọ số 521/72/21, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để mua ma túy. Khi bị cáo H đến nhà trọ của bị cáo T thì bị

cáo T đi ra trước dây trố đưa cho bị cáo H 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Hero, bên trong có 08 (tám) gói nilong được quấn bằng dây thun bên trong là ma túy loại Heroin. Bị cáo H mua ma túy của bị cáo T nhưng chưa trả tiền và nói khi nào bán hết sẽ trả tiền cho bị cáo T sau thì bị cáo T đồng ý.

Quá trình điều tra bị cáo Chu Văn T khai nhận: khoảng giữa tháng 8 năm 2023, bị cáo T mua ma túy của tên là V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực cầu vượt L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh về để phân nhỏ và bán cho các đối tượng nghiện với giá từ 3.600.000 đồng/chỉ. Cách thức giao dịch là các đối tượng mua ma túy thì liên lạc cho bị cáo T qua số điện thoại 0926941513. Sau đó, bị cáo T hẹn địa điểm giao ma túy và nhận tiền bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Cụ thể bị cáo T bán ma túy cho bị cáo H 04 lần nhưng không nhớ ngày cụ thể: lần thứ nhất khoảng giữa tháng 9 năm 2023, bán 01 chỉ Heroine giá 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) và bị cáo H đã trả tiền cho bị cáo T; lần thứ hai khoảng đầu tháng 10 năm 2023, bán 01 chỉ Heroine giá 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) và bị cáo H đã trả tiền cho bị cáo T; lần thứ ba ngày 10/10/2023, bán 01 chỉ Heroine giá 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) và đã trả tiền cho bị cáo T. Cả 03 lần mua ma túy đều tại phòng trọ số 1 của bị cáo T, nhà trọ số 521/72/21, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; lần thứ 4 ngày 15/10/2023, bị cáo T bán cho bị cáo H 08 chỉ Heroine với giá 26.400.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng bị cáo H chưa trả tiền cho bị cáo T.

Ngoài ra, bị cáo T còn bán ma túy cho Nguyễn Đình Anh K1 (sinh năm 1982, thường trú: số E, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương) 02 lần, cụ thể: khoảng cuối tháng 8 năm 2023, bán mỗi lần 01 chỉ Heroine giá 3.500.000 đồng/01 chỉ và bị cáo T giao ma túy cho K1 tại khu vực Chùa C, quốc lộ A, thành phố D, tỉnh Bình Dương và K1 chuyển tiền mua ma túy cho bị cáo T qua số tài khoản của bị cáo T 9901477117 Ngân hàng V1 với số tiền 7.000.000 đồng. Khoảng cuối tháng 9 năm 2023, bị cáo T bán ma túy 01 lần cho tên K2 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 chỉ Heroine với giá 3.600.000 đồng, K2 mới trả cho bị cáo T 1.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo T bán 02 lần mỗi lần 01 chỉ với giá 3.600.000 đồng/ 01 chỉ cho Võ Thị Như H3, (sinh năm 1979, thường trú: số F P, tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương) và đã trả tiền cho bị cáo T.

* Vật chứng thu giữ:

- 05 (năm) túi nilong miệng hở cột thun chứa chất màu trắng;
- 01(một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng;
- 01(một) điện thoại hiệu Nokia 105, sim số 0862167306; 01 điện thoại hiệu OppoF9, kiểu máy CPH1825 của bị cáo Hà Thế H;
- 01(một) điện thoại hiệu Nokia 105, sim số 0926941513 của bị cáo Chu Văn T;
- 01(một) xe mô tô hiệu Dream biển số 59X3 – 17622, số khung RL8DCG1DL61001665, số máy VLF1P50FMG-360001665.

* Căn cứ Kết luận giám định số 579/KL-KTHS(MT) ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Phòng K3 Công an tỉnh B kết luận: mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma

túy Heroine (heroin) có trọng lượng: 18,6639 gam (M1); 0,7743 gam (M2) thu giữ của bị cáo Hà Thế H.

* Cáo trạng số 181/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Chu Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Hà Thế H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Chu Văn T mức án tù 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Hà Thế H mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là $M1 = 18,3087$ gam, $M2 = 0,7489$ gam được niêm phong trong một bì thư của phòng K3 Công an tỉnh B là mẫu vật còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia 105, 01 điện thoại hiệu OppoF9, kiểu máy CPH1825 của bị cáo Hà Thế H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 của bị cáo Chu Văn T sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với sim số 0862167306 của bị cáo Hà Thế H và sim số 0926941513 của bị cáo Chu Văn T sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 59X3 – 17622, số khung RL8DCG1DL61001665, số máy VLF1P50FMG-360001665 của bị cáo Hà Thế H dùng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã đăng tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến nhận. Đây là phương tiện liên quan đến vụ án và đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tìm kiếm chủ sở hữu, nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Các biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Hà Thế H giao nộp 26.400.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền thu được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Chu Văn T giao nộp 25.600.000 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền thu được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với người đàn ông tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Chu Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng tháng 8 năm 2023, bị cáo Chu Văn T trực tiếp đi mua ma túy mang về nhà tại phòng trọ số 1, nhà trọ số E khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương và bán ma túy loại Heroine cho bị cáo Hà Thế H 04 lần; bán ma túy loại Heroine cho Nguyễn Đình A Khôi 02 lần; bán ma túy loại Heroine 01 lần cho tên K2 và bán 02 lần ma túy loại Heroine cho Võ Thị Như H3. Trọng lượng ma túy thu giữ 19,4382 gam. Bị cáo tái phạm nguy hiểm. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Chu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, i, q khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 18/10/2023 tại phòng trọ số 1, nhà trọ số E khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Hà Thế H mua ma túy của bị cáo Chu Văn T với số lượng là 19,4382 gam ma túy loại Heroin về để bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Thế H đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng số: 181/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Chu Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Hà Thế H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử

sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo H là người nghiện ma túy.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: xét các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Hà Thế H giao nộp 26.400.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Chu Văn T giao nộp 25.600.000 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xét số ma túy còn lại sau giám định là $M1 = 18,3087$ gam, $M2 = 0,7489$ gam được niêm phong trong một bì thư của phòng K3 Công an tỉnh B là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 điện thoại hiệu Nokia 105, 01 điện thoại hiệu OppoF9, kiểu máy CPH1825 của bị cáo Hà Thế H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 của bị cáo Chu Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Xét sim số 0862167306 của bị cáo Hà Thế H và sim số 0926941513 của bị cáo Chu Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Xét 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 59X3 – 17622, số khung RL8DCG1DL61001665, số máy VLF1P50FMG-360001665 của bị cáo Hà Thế H dùng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã đăng tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến nhận. Đây là phương tiện liên quan đến vụ án và đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tìm kiếm chủ sở hữu, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người đàn ông tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Chu Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Chu Văn T và Hà Thế H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2023.

- Áp dụng điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Thế H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2023.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 và điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Chu Văn T giao nộp 25.600.000 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Hà Thế H giao nộp 26.400.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định là M1 = 18,3087 gam, M2 = 0,7489 gam được niêm phong trong một bì thư của phòng K3 Công an tỉnh B và các sim số 0862167306, sim số 0926941513.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Dream biên số 59X3 – 17622, số khung RL8DCG1DL61001665, số máy VLF1P50FMG-360001665; 01 điện thoại hiệu Nokia 105, 01 điện thoại hiệu OppoF9, kiểu máy CPH1825 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Chu Văn T và Hà Thế H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy